

Số: 5552/UBND-KT

Bình Định, ngày 16 tháng 10 năm 2017

V/v báo cáo kế hoạch phát triển kinh
tế tập thể năm 2018.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21/8/2017 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2017, mặc dù tình hình thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng, giá xăng dầu liên tục thay đổi bất thường, giá cước vận tải ngày càng tăng cao đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, các HTX vẫn duy trì tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ. Một số HTX đã mạnh dạn đầu tư triển khai các dự án sản xuất kinh doanh bước đầu mang lại hiệu quả. Các HTX nằm trong địa bàn nông thôn mới đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm hỗ trợ nên từng bước phát triển. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của hợp tác xã

a) Nguyên tắc tự nguyện

Tất cả các HTX được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện của các thành viên với mục đích cùng hợp tác, hỗ trợ nhau trong phát triển sản xuất nhất là các HTX mới thành lập. Tuy nhiên, đối với các HTX cũ chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012 thì tinh thần tự nguyện của thành viên chưa cao, thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm với HTX như: sử dụng dịch vụ của HTX, thanh toán các khoản nợ đối với HTX, tính hợp tác trong xây dựng và phát triển HTX còn hạn chế...

b) Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên

Các HTX sẵn sàng kết nạp thành viên mới đối với những cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ, mong muốn tham gia HTX, không phân biệt giới tính, tôn giáo, vị thế xã hội và đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ HTX.

c) Nguyên tắc quản lý dân chủ

Nguyên tắc quản lý dân chủ trong HTX được thể hiện việc các thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào số vốn góp để quyết định các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của HTX. Ngoài ra thành viên được HTX cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin về hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh thông qua đại hội đại biểu thành viên hàng năm hoặc thông qua tổ trưởng các tổ dịch vụ để thông báo lại cho thành viên trong tổ.

d) Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm

HTX là tổ chức kinh tế độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình trước pháp luật.

đ) Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên

Sau khi chuyển đổi theo luật HTX 2012, các HTX và thành viên đã thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ. Được phân phối thu nhập theo dịch vụ của thành viên đối với HTX. Tuy nhiên, việc thành viên thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của Điều lệ HTX chưa cao, nhất là ở những HTX trung bình và yếu do phần lớn chưa thấy được lợi ích HTX mang lại cho thành viên. Mức độ phân phối thu nhập cho thành viên của HTX chủ yếu chia theo mức độ vốn góp, chưa ưu tiên đến việc chia theo mức độ sử dụng dịch vụ nên chưa kích thích thành viên sử dụng dịch vụ của HTX.

e) Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin

Việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng được HTX quan tâm. Phần lớn cán bộ quản lý được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các Sở, ngành tổ chức. Tuy nhiên, công tác thông tin, tuyên truyền về bản chất, lợi ích khi tham gia HTX cho thành viên từ kinh phí của HTX còn hạn chế.

g) Nguyên tắc phát triển cộng đồng

Việc chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên chưa được HTX quan tâm. Phần lớn HTX chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ chủ yếu phục vụ sản xuất cho thành viên, chưa nghiên cứu thị trường để mở thêm ngành nghề mới phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm tạo việc làm cũng như tăng thu nhập cho thành viên và HTX; công tác phúc lợi đối với thành viên chỉ thực hiện ở những HTX hoạt động tốt, khá. Thiếu tính hợp tác giữa các HTX trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố cũng như trong phạm vi toàn tỉnh trong xây dựng và phát triển HTX.

2. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác

Sáu tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 203 HTX, giảm 01 HTX so với 2016; Trong đó HTX giải thể: 03 HTX (có 01 HTX nông nghiệp sáp nhập); Thành lập mới 02 HTX (01 HTX NN cát Tường, 01 HTX NN Hoài Châu Bắc).

Dự kiến từ nay đến cuối năm 2017 giải thể 03 HTX nông nghiệp và thành lập mới 02 HTX.

Doanh thu bình quân của 1 HTX trong năm ước đạt 5.231 triệu đồng, tăng 475 triệu đồng so với năm 2016 vì nguồn thu của các HTX ngày càng đa dạng, nhiều HTX mạnh dạn đầu tư nhiều dịch vụ mới.

Lợi nhuận bình quân của 1 HTX ước đạt 169 triệu đồng, tăng 13 triệu đồng so với năm 2016 vì doanh thu tăng và bộ máy tinh gọn hơn.

Tỷ suất lợi nhuận ước đạt 10,4%, tăng 0,6% so với 2016 vì đa số HTX từng bước làm ăn có hiệu quả.

2. Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, tổ hợp tác

Tổng số thành viên HTX 332.875 người, giảm 746 thành viên do thành viên các HTX vận tải ra khỏi HTX nhiều và giải thể một số HTX.

Tổng số lao động thường xuyên trong HTX 4.450 người, tăng 82 người so với năm 2016 vì các HTX phát triển một số dịch vụ mới (trong đó lao động là thành viên HTX 3.625 người, tăng 72 người).

Thu nhập bình quân của một lao động khoảng 37,2 triệu đồng/năm, tăng 3,6 triệu đồng so với năm 2016 (chủ yếu tăng ở khối Quỹ TDND và khối TTCN).

3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX, tổ hợp tác

Tổng số cán bộ quản lý HTX 1.410 người, giảm 35 người so với năm 2016 do một số HTX giải thể và các HTX đã tinh gọn bộ máy quản lý phù hợp.

Trong đó: Cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp 810 người, giảm 12 người; Cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học 380 người, tăng 9 người so với năm 2016.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

1. Về các HTX nông nghiệp:

a) Đối với các HTX nông nghiệp:

Đến nay toàn tỉnh có 151 HTX nông nghiệp với 248.692 thành viên, trong đó: thành lập mới 2 HTXNN (120 thành viên tham gia), giải thể 1 HTX NN (với 907 thành viên), sáp nhập 2 HTXNN quy mô liên thôn thành 1 HTXNN quy mô xã. Dự kiến đến hết năm 2017 toàn tỉnh có 152 HTXNN với 248.707 thành viên. Doanh thu bình quân của HTX khoảng 320 tỷ đồng, bình quân 2.111 triệu đồng/HTX

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 2.100 người, trong đó lao động đồng thời là thành viên HTX khoảng 1.800 người. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên khoảng 1,8 triệu đồng/tháng.

Tổng số cán bộ quản lý của các HTXNN năm 2017 khoảng 979 người. Đa số cán bộ quản lý của HTX trình độ chuyên môn còn thấp, cụ thể: trình độ đại học, cao đẳng 257 người (chiếm 26,3%); trung cấp, sơ cấp 598 người (chiếm 61%).

b) Đối với tổ hợp tác

Tính đến 30/6/2017, toàn tỉnh có 716 tổ hợp tác với khoảng 3.111 tổ viên; so với thời điểm cuối năm 2016 đã giảm 8 tổ hợp tác (trong đó: 5 tổ hợp tác dùng nước đã phát triển thành 2 HTXNN và hợp nhất 3 tổ đoàn kết khai thác trên biển với một số tổ cùng ngư trường). Dự kiến đến cuối năm 2017 có khoảng 726 tổ hợp tác với khoảng 3.151 thành viên (chủ yếu là tổ đoàn kết sản xuất trên biển).

2. HTX tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thương mại:

Toàn tỉnh hiện có 11 HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong đó 6 HTX tiểu thủ công nghiệp, 1 HTX bốc xếp, 1 HTX thương mại dịch vụ tổng hợp đã ngừng hoạt động, 1 HTX dịch vụ du lịch, 1 HTX dịch vụ điện, 1 HTX xích lô. Tổng số thành viên hiện nay là 2.807 thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động 85,9 tỷ đồng, trong đó 23,6 tỷ đồng vốn điều lệ, tổng doanh thu 6 tháng ước đạt 43 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính 4,6 tỷ đồng và thu nhập bình quân của người lao động là 3.200.000đ/tháng.

Một số HTX tiểu thủ công nghiệp đã mạnh dạn huy động thêm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời mở rộng ngành nghề, đa dạng mẫu mã sản phẩm (như HTX sản xuất đá Bình Đề, HTX gạch ngói Phú phong,...). Tuy nhiên, đa số các HTX tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, chậm phát triển, khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm, chưa có sản phẩm mới. HTX dịch vụ điện tiếp tục hoạt động theo đúng các quy định của Nhà nước về kinh doanh và vận hành lưới điện nông thôn. HTX thương mại dịch vụ tổng hợp đang ngừng hoạt động.

3. HTX giao thông vận tải:

Toàn tỉnh hiện có 13 HTX giao thông vận tải giảm 1 HTX so với đầu năm (giải thể HTX vận tải Tây Sơn). Có 761 thành viên, vốn hoạt động 750,6 tỷ đồng, vốn điều lệ 22,1 tỷ đồng, doanh thu 6 tháng ước đạt 275,6 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính 2,1 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động 3.700.000 đồng/tháng.

Các HTX giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh dần trở thành chỗ dựa tin cậy của thành viên trong việc cung cấp các dịch vụ như: Tham gia vận tải tuyến cố định nội tỉnh và liên tỉnh, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, du lịch, khai thác nguồn hàng, góp phần đáng kể đảm bảo an sinh xã hội. Mặc dù quy mô còn nhỏ nhưng các dịch vụ do HTX cung cấp có chất lượng ngày càng cao, góp phần trong việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn. Hoạt động của các HTX vận tải giúp các thành viên, người lao động trên địa bàn có việc làm, thu nhập ổn định. Điều này đã góp phần tích cực trong việc lập lại trật tự về lĩnh vực vận tải hành khách, giảm xe dù bến cóc trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị có dịch vụ vận tải bằng taxi, vận tải hành khách công cộng bằng ô tô buýt, sửa chữa cơ khí, nhà kho... tiếp tục được giữ vững và có bước phát triển. Tuy nhiên, đa số các HTX hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ nên việc quản lý các phương tiện vận tải gặp nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng đáng

kể đến hoạt động của HTX. Một số HTX chưa đáp ứng các quy định của ngành vận tải như bến bãi,... Các HTX hoạt động tiêu biểu như: HTX vận tải Bình Minh, HTX vận tải Phù Cát.

4. Quỹ TDND:

Toàn tỉnh hiện có 27 quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động ổn định trên địa bàn 72 xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thị xã. Tổng số thành viên các quỹ là 78.259 thành viên (Dự kiến cuối năm 2017: 80.168 thành viên); tổng nguồn vốn hoạt động 1.349 tỷ đồng, tăng 107 tỷ đồng so với năm 2016, trong đó vốn điều lệ tăng 1,5 tỷ đồng từ 36,5 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng (tương ứng 4%), tổng doanh thu 6 tháng ước đạt 64,8 tỷ đồng, tổng lợi nhuận đạt 4,6 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay khoản 886 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 0,53%, thu nhập bình quân 6.200.000 đồng/tháng.

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn nhìn chung hoạt động ổn định, kinh doanh hiệu quả tốt và có xu hướng phát triển, thu hút nhiều thành viên mới. Thông qua việc huy động vốn nhân rộng trong dân, các Quỹ tín dụng nhân dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản, mua sắm các mặt hàng tiêu dùng phục vụ đời sống,... góp phần đẩy lùi tệ nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn. Các Quỹ TDND hoạt động tiêu biểu như: Quỹ TDND Nhơn Lộc, Quỹ TDND Bồng Sơn, Quỹ TDND Bình Nghi, Quỹ TDND Phú Cường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Trong năm 2017, tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai công tác

- Tuyên truyền Luật HTX và các chính sách liên quan đến HTX trên đài phát thanh truyền hình Bình Định hàng tháng.

- Chỉ đạo các sở ngành liên quan tư vấn cho các HTX về chuyển đổi, đăng ký HTX theo Luật HTX.

- Tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao được nhận thức của cán bộ HTX về Luật HTX; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản liên quan của Bộ ngành trung ương.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các sở ngành tham mưu xây dựng Đề án “Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030” trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020” trên địa

bàn tính theo Quyết định số 371/QĐ-BNN-KTHT ngày 15/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh và cấp huyện để tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và bố trí nguồn ngân sách tương ứng để đào tạo đội ngũ các bộ quản lý kinh tế tập thể, đào tạo các chức danh quản lý HTX theo kế hoạch hàng năm.

- Nghiên cứu, lựa chọn và kiến nghị các hình thức khen thưởng, tôn vinh các đơn vị, cá nhân thuộc thành phần kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, có nhiều thành tích xuất sắc.

- Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động các HTX để nắm bắt thực trạng và giúp các HTX tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, khắc phục kịp thời những thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho HTX phát triển; đồng thời tư vấn, hỗ trợ các địa phương trong việc thành lập mới HTX, hợp nhất, sáp nhập các HTX có quy mô thôn, liên thôn hoạt động kém hiệu quả thành các HTX có quy mô toàn xã; phổ biến, triển khai kịp thời các chính sách có liên quan đến HTX trong tỉnh. Xây dựng kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ cho các HTX từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

a- Về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, báo cáo cụ thể các nội dung sau:

+ Tổng kinh phí thực hiện (1 năm): 480 triệu đồng (*trong đó: ngân sách địa phương: 180 triệu đồng, lồng ghép Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 300 triệu đồng*)

+ Số HTX được hỗ trợ thành lập mới và kinh phí hỗ trợ: chưa ban hành chế độ hỗ trợ cụ thể

+ Tổng số lượt học viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng (dự kiến cả năm): 380 lượt người

+ kinh phí hỗ trợ: 180 triệu đồng

+ Tranh thủ từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho 300 lượt cán bộ quản lý của HTX nông nghiệp với tổng kinh phí 300 triệu đồng.

b- Về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến công hỗ trợ một số HTX chuyển giao tiến bộ, kỹ thuật về trồng trọt cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

c- Về chính sách thành lập mới HTX: Đã tuyên truyền, vận động thành lập mới 03 HTX nông nghiệp, tổng số tiền hỗ trợ 30 triệu đồng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- *Về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:* Từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho 02 HTX với tổng kinh phí 900 triệu đồng.

*** Đánh giá vai trò, vị trí của HTX trong phát triển kinh tế-xã hội:**

- Mặt đạt được:

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ đạo các Ngành chức năng triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra giúp các HTX từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả.

Hàng năm, Trung ương và địa phương phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý của HTX. Từ nguồn kinh phí này hàng năm tỉnh đã giao cho Liên minh HTX tổ chức tập huấn từ 3-5 lớp nhằm giúp cho cán bộ quản lý HTX nâng cao năng lực quản lý cũng như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công việc ngày một nâng cao.

Các HTXNN đã tổ chức thực hiện được các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất cho thành viên như: thủy lợi, giống cây trồng, phân bón, làm đất; là cầu nối trong việc tiếp nhận, chuyển giao các chính sách hỗ trợ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, phương thức tổ chức sản xuất tiên tiến... của nhà nước để tổ chức cho nông dân sản xuất có hiệu quả hơn.

Các HTX đã cố gắng, nỗ lực nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

Một số địa phương, cấp ủy, chính quyền có quan tâm hơn đối với việc xây dựng và phát triển HTX đặc biệt từ khi có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông qua việc vận động, tuyên truyền thành lập mới HTX; củng cố đối với các HTX hoạt động không hiệu quả bằng việc hợp nhất, sáp nhập các HTX có quy mô thôn, liên thôn thành HTX có quy mô toàn xã;

cương quyết giải thể các HTX tồn tại trên hình thức góp phần thực hiện đạt tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất) trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hạn chế:

Tài chính của một số HTX còn gặp nhiều khó khăn, nợ tồn đọng trong dân còn nhiều và kéo dài, khó thu hồi. Việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của các HTX ở các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn nhiều bất cập. Các HTX khó tiếp cận được các kênh vốn ưu đãi vì rào cản tài sản thế chấp.

Trình độ năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ HTX nhìn chung còn yếu, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HĐQT chưa phát huy cao.

HTX thiếu vốn đầu tư SXKD dịch vụ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh còn lúng túng. Công tác quản lý Nhà nước còn nhiều bất cập; công tác phối hợp giữa Liên minh với các thành viên HTX, các ngành có liên quan trong việc nắm bắt thông tin đôi lúc còn chưa kịp thời.

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, nên việc chủ động điều hành của HTX bị hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan

Tuy có chủ trương của Đảng, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX của nhà nước nhưng cơ chế, điều kiện triển khai thực hiện một số chính sách chưa phát huy hiệu quả hoặc còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX (chính sách tín dụng; chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh HTX, chính sách đào tạo cán bộ quản lý HTX...). Sau khi Luật HTX năm 2012 ra đời, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách áp dụng cho các HTX, tuy nhiên một số còn chung chung và thiếu nguồn lực để thực hiện.

Tiềm lực kinh tế của phần lớn HTX còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong cơ chế kinh tế thị trường nhiều thành phần. Đại bộ phận thành viên HTX là nông dân có thu nhập thấp nên khả năng góp vốn, góp sức cho HTX còn hạn chế. Mặt khác, do điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở một số địa phương còn nhiều khó khăn, đất đai manh mún, sản xuất phân tán nên hạn chế khả năng phát triển HTX.

+ Nguyên nhân chủ quan

Do nhận thức về HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 thiếu nhất quán và chưa đầy đủ nhất là ở cơ sở nên một số cấp ủy đảng, chính quyền thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo HTX củng cố và phát triển. Bản thân các HTX đã thực hiện chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012 nhưng nội dung, phương thức hoạt động và quản lý chưa đổi mới.

Phần lớn thành viên còn tư duy HTX kiểu cũ, trong khi đó lợi ích kinh tế mà HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều làm cho thành viên thiếu niềm tin, tính hợp tác, xây dựng phát triển HTX chưa cao.

Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các HTX còn yếu, đa số đã lớn tuổi, thiếu nhạy bén, tư duy và kinh nghiệm hoạt động trong nền kinh tế thị trường. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX thấp, môi trường và điều kiện làm việc lạc hậu, tiền công thấp nên không thu hút được trí thức trẻ về làm việc tại HTX.

Khả năng tài chính của các HTX hạn hẹp, vốn của HTX bị thành viên chiếm dụng lớn, tổ chức thu hồi nợ khó khăn làm cho HTX mất dần khả năng hoạt động, quan hệ sản xuất trong các HTX theo đó cũng suy yếu dần; trong khi đó, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh chưa được hình thành để hỗ trợ kịp thời mang tính đặc thù cho các tổ chức kinh tế hợp tác.

*** Đề xuất, kiến nghị**

- Các Bộ ngành trung ương tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách lĩnh vực kinh tế hợp tác cấp tỉnh, huyện để nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ, tư vấn các HTX hoạt động;

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn để thực hiện hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ và giải ngân đối với vốn hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp.

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã

Đến hiện nay, tất cả HTX thành lập trước ngày 1/7/2013 còn hoạt động đã hoàn thành việc chuyển đổi và đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Dự báo xu hướng kinh tế thế giới năm 2018 tiếp tục phục hồi và phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ khá hơn so với năm 2017. Kinh tế trong nước ổn định và từng bước phát triển, sự ổn định chính trị là nền tảng vững chắc, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể đã tạo điều kiện, cơ hội tăng thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

1.2. Khó khăn

Chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khối kinh tế tập thể còn thấp, trong khi hội nhập kinh tế ngày càng quyết liệt và gay gắt hơn.

Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở nhiều cấp, nhiều ngành và cơ sở còn bất cập, nhận thức của các thành viên HTX và trách nhiệm của cán bộ quản lý còn chưa cao, năng lực còn hạn chế.

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể còn chậm và chưa kịp thời.

Tư duy, nhận thức về mô hình HTX kiểu cũ ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn tồn tại là nguyên nhân chính làm hạn chế đến kết quả củng cố, đổi mới và phát triển HTX.

Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về kinh tế tập thể còn thiếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế chưa đủ sức tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, đổi mới HTX theo Luật. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cho khu vực kinh tế tập thể còn quá ít.

2. Định hướng

Căn cứ mục tiêu cần xác định vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế Nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững...

Đổi mới toàn diện và phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác, phù hợp từng lĩnh vực, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hình thức kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các HTX nông nghiệp để hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, tăng thu nhập cho các thành viên đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phấn đấu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, HTX có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; thực hiện tốt hơn 7 nguyên tắc của HTX.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Số lượng HTX: 200 HTX
- Số lượng thành viên HTX: 331.200 thành viên
- Doanh thu bình quân của HTX: khoản 5,6 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX: 3,1 triệu đồng

- Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp: 810 đạt 48,4%
- Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 400 đạt 24%

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế hợp tác

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX một cách thiết thực, hiệu quả nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ củng cố, đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác; cụ thể:

- Tổ chức hội nghị tập huấn phổ biến, quán triệt Luật HTX năm 2012, các Nghị định của Chính phủ, các thông tư và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, các chủ trương và chính sách mới về KTHT cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý KTHT cấp huyện, xã và cán bộ quản lý HTX, THT để nắm vững và nâng cao nhận thức về bản chất của KTHT từ đó áp dụng vào thực tiễn phát triển KTHT tại địa phương;

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm (4 đợt/năm) giữa các Giám đốc HTX, tổ trưởng THT theo chuyên đề phù hợp với từng vùng, nhóm, ngành nghề nhằm tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý và điều hành HTX, THT;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về KTHT, phong trào xây dựng và phát triển KTHT trên đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn đến thành viên và người dân nhằm nâng cao nhận thức và hiểu rõ về bản chất, lợi ích của KTHT trong sản xuất nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới ở nông thôn;

Ngoài ra, tăng cường phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định giới thiệu các mô hình các HTX, THT điển hình, tiên tiến; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm bền vững giữa doanh nghiệp với HTX, với hộ nông dân thông qua thông qua các phóng sự, chuyên mục để nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ bản chất và vai trò của KTHT trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới hiện nay.

2. Bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của HTX nhất là cán bộ chủ chốt như Chủ nhiệm, trưởng Ban kiểm soát, kế toán trưởng để ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Dự kiến tổ chức 9 lớp tập huấn về lập kế hoạch trung hạn, nghiên cứu thị trường tìm kiếm cơ hội kinh doanh, lập phương án vay vốn...cho 450 lượt người tham dự, với tổng kinh phí khoảng 900 triệu đồng.

3. Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác

Tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thành lập mới HTX, THT ở những nơi có đủ điều kiện, nông dân tự nguyện và có nhu cầu, nhất là các HTX, THT chuyên ngành ở những nơi chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi; những vùng sản xuất hàng hóa tập trung hoặc ở những địa bàn xã xây dựng nông thôn mới còn trống HTX nhằm tổ chức tốt các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất của hộ thành viên và các hộ nông dân, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

4. Xây dựng mô hình

Phối hợp với các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp xây dựng 1 mô hình HTX liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thông qua HTX. Cuối năm tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng.

5. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả từ nguồn vốn được phân bổ đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát và đúng quy định của pháp luật.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong từ tỉnh đến cơ sở

Kiên toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX và Luật HTX.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách cán bộ phù hợp, bảo đảm nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế HTX.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để có kế hoạch giúp đỡ HTX nông nghiệp một cách thiết thực, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể trong nông nghiệp được củng cố, đổi mới và phát triển.

8. Nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch:

Nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 là: 600.000.000đồng, bao gồm:

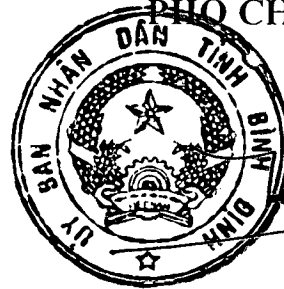
- Hỗ trợ thành lập mới HTX: 60.000.000đ
- Công tác tuyên truyền: 220.000.000đ
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX: 320.000.000đ.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (9b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

**Biểu 1: Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017
và kế hoạch năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch năm 2017	Ước TH cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%				
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	204	200	202	200
	Trong đó:					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	4	3	2
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	4	4	5	4
3	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX				
	Trong đó:					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX				
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				
4	Tổng số thành viên	người	333183	310000	332875	331200
	Trong đó:					
	Số thành viên mới	người	850	3850	680	750
5	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	người	4368	4520	4450	4500
	Trong đó:					
	Số lao động thường xuyên mới	người	142	152	82	132
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	người	3700	3852	3850	3930
6	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	triệu đồng/năm	4756	6250	5231	5600
	Trong đó:					
	Doanh thu của HTX với thành viên	triệu đồng/năm	3130	4860	3541	4030
7	Lợi nhuận bình quân một hợp tác xã	triệu đồng/năm	156	142	169	185
8	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	triệu đồng/năm	33,6	38,5	37,2	37,2
9	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	người	1445	1600	1410	1470
	Trong đó:					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	người	822	880	810	840
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	người	371	382	380	400
II	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT				
	Trong đó:					
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT				
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT				
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	thành viên				
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	thành viên				
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	triệu đồng/năm				
4	Lợi nhuận bình quân một tổ hợp tác	triệu đồng/năm				

Biểu 2: Số lượng hợp tác xã phân loại theo ngành nghề đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác năm 2017 và kế hoạch năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch năm 2017	Ước TH cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	204	200	202	200
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	152	150	150	149
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	6	7	6	6
	Hợp tác xã xây dựng	HTX				
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	27	27	27	27
	Hợp tác xã thương mại	HTX	1	1	1	0
	Hợp tác xã vận tải	HTX	14	16	14,00	14
	Hợp tác xã khác	HTX	4	2	4	4
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX				
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	LHHTX				
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX				
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX				
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX				
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX				
	LH hợp tác xã khác	LHHTX				
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT				
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT				
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT				
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT				

**Biểu 3: Kết quả hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2017 và
kế hoạch hỗ trợ năm 2018**

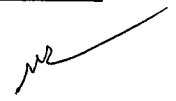
STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ				
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực				
	- Số người được cử đi đào tạo	người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng			
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	người	450	480	500
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng	170	480	1000
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		3	3
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng		30	100
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng			
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			
	Tổng số vốn được vay	tr đồng			
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	3	4
6	Hỗ trợ thành lập mới		2	3	4
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	3	4
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng	20	30	80
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP				
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		2	10
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng		900	2080
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	150	149	148
	Tổng diện tích đất được giao	m ²			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	47	47	47
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m ²			
3	Ưu đãi về tín dụng				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			20
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	tr đồng			4000
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			20
	Tổng số tiền được hỗ trợ	tr đồng			640
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		3	5
	Tổng kinh phí hỗ trợ	tr đồng		600	1000



Biểu 4

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC

ST T	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số (thành lập trước ngày 01/7 /201 3	Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật	Trong đó			
					Đã đăng ký lại theo Luật HT X 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khá c	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	Tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể
	TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ							
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	203		203		0	Đăng ký lại
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp							
3	Hợp tác xã xây dựng							
4	Hợp tác xã tín dụng							
5	Hợp tác xã thương mại							
6	Hợp tác xã vận tải							
7	Hợp tác xã khác							



Biểu 5

BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN

STT	Nội dung nguyên tắc	Tự đánh giá
1	Nguyên tắc tự nguyện	3
2	Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên	5
3	Nguyên tắc quản lý dân chủ	4
4	Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm	5
5	Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên	2
6	Nguyên tắc, giáo dục, đào tạo và thông tin	2
7	Nguyên tắc phát triển cộng đồng	2

Đánh giá theo thang điểm tăng dần từ 1-5 điểm: thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm

